

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH HỘ SINH - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

(Kèm theo Quyết định số 366/QĐ-CDYT ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên)

Tên ngành: HỘ SINH

Mã ngành: 6720303

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người hộ sinh là nhân lực trực tiếp cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe an toàn và hiệu quả cho phụ nữ và trẻ em dưới 5 tuổi, có năng lực hành nghề tương ứng với trình độ cao đẳng; có đạo đức, sức khỏe; có trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế; bảo đảm nâng cao năng suất, chất lượng lao động; tạo điều kiện cho người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- Trình bày được các quy định của pháp luật trong công tác chăm sóc người bệnh, quy định về Luật khám chữa bệnh để hành nghề theo quy định của pháp luật và phù hợp với chức trách, nhiệm vụ, năng lực chuyên môn trong phạm vi quy định của nghề nghiệp;

- Xác định được vai trò, phạm vi thực hành nghề nghiệp của người Hộ sinh trong công tác chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ, bà mẹ và trẻ sơ sinh;

- Giải thích được nguyên nhân, triệu chứng, hướng điều trị người bệnh để lập kế hoạch chăm sóc người bệnh;

- Trình bày được kiến thức trong lĩnh vực sản phụ khoa, sơ sinh, xã hội, y tế công cộng và đạo đức nghề nghiệp làm nền tảng để chăm sóc thích hợp cho bà mẹ, trẻ sơ sinh và gia đình của họ phù hợp với các yếu tố văn hóa của cộng đồng;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2. Kỹ năng

- Giao tiếp, phối hợp có hiệu quả với bác sĩ, đồng nghiệp, khách hàng trong học tập và công tác chăm sóc người bệnh. Thực hiện được công tác tư vấn, truyền thông, giáo dục sức khỏe về chăm sóc sức khỏe sinh sản có hiệu quả tại cơ sở y tế và cộng đồng.

- Chăm sóc bà mẹ trước khi mang thai có chất lượng cao, giáo dục sức khỏe phù hợp với văn hóa cộng đồng. Hỗ trợ việc kế hoạch hóa gia đình hoặc kết thúc thai nghén theo quy định của luật pháp và hướng dẫn quốc gia về dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản;

- Chăm sóc bà mẹ thời kỳ thai nghén có chất lượng cao để đảm bảo sức khỏe cho bà mẹ tốt nhất; dự phòng và phát hiện sớm tai biến sản khoa để xử trí hoặc chuyển tuyến kịp thời;

- Chăm sóc bà mẹ trong chuyển dạ với chất lượng cao; đỡ đẻ sạch, an toàn; xử trí, cấp cứu đảm bảo sức khỏe tốt nhất cho mẹ và trẻ sơ sinh;

- Chăm sóc toàn diện, chất lượng cao cho bà mẹ sau đẻ và trẻ sơ sinh theo phân cấp chăm sóc;

- Khám và nhận định tình trạng sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh, người sử dụng dịch vụ; xác định vấn đề ưu tiên cần chăm sóc của từng đối tượng;

- Lập được kế hoạch, thực hiện quy trình chăm sóc bà mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh và người sử dụng dịch vụ;

- Thực hiện sơ cứu, cấp cứu được sản khoa, cấp cứu hồi sức sơ sinh ban đầu; phát hiện những biến chứng thuộc lĩnh vực sản phụ khoa để phối hợp bác sĩ giải quyết tại tuyến y tế cơ sở hoặc chuyển tuyến trên kịp thời, an toàn;

- Quản lý buồng bệnh, quản lý bà mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh và người sử dụng dịch vụ; quản lý thuốc, trang thiết bị, vật tư tiêu hao, hồ sơ bệnh án;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Tuân thủ đúng các quy định về y đức, quy chế chuyên môn, quy định của pháp luật liên quan tới lĩnh vực hộ sinh và các quy định khác của ngành y tế;

- Phối hợp tốt với đồng nghiệp trong thực hiện công việc và giải quyết được những tình huống trong thực tế;

- Hướng dẫn, giám sát các thành viên trong nhóm thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình cao đẳng Hộ sinh, người học có thể làm tại các bệnh viện, các cơ sở y tế của nhà nước và tư nhân, các trung tâm cấp cứu cộng đồng, thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em ở các vị trí:

- Chăm sóc sức khỏe sinh sản, phụ nữ phá thai và kế hoạch hóa gia đình.

- Chăm sóc bà mẹ trong thời kỳ thai nghén;

- Chăm sóc bà mẹ trong chuyển dạ và sinh đẻ;

- Chăm sóc bà mẹ sau sinh;

- Chăm sóc trẻ sơ sinh sau sinh.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học: 36

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 115 tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung /đại cương: 435 giờ

- Khối lượng các môn học chuyên môn: 2595 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 865 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 2013 giờ

3. Nội dung chương trình

TT	Mã môn học	Tên môn học, Mô đun	Tổng tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
				Tổng giờ	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I		Các môn chung					
1	MH101	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
2	MH102	Pháp luật	2	30	18	10	2
3	MH103	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
4	MH104	Giáo dục quốc phòng và An ninh	3	75	36	35	4
5	MH105	Tin học	3	75	15	58	2
6	MH106	Tiếng Anh	6	120	42	72	6
		Tổng	20	435	157	255	23
II		Các môn học, mô đun chuyên môn					
II.1		Môn học, mô đun cơ sở					
7	MH107	Sinh học và Di truyền	2	30	28	0	2
8	MH108	Giải phẫu- Sinh lý	3	60	29	28	3
9	MĐ101	Hoá sinh	2	45	14	28	3

10	MĐ102	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	45	14	28	3
11	MH109	Sinh lý bệnh	2	45	14	28	3
12	MĐ103	Điều dưỡng cơ sở	5	120	29	87	4
13	MH139	Kiểm soát nhiễm khuẩn	2	30	28	0	2
14	MH110	Dược lý	3	45	43	0	2
15	MH111	Dịch tễ và các bệnh truyền nhiễm	2	30	28	0	2
16	MH112	Giáo dục sức khỏe	2	30	28	0	2
17	MH113	Tổ chức y tế - Y đức	2	30	28	0	2
18	MH114	Dinh dưỡng - Tiết chế	2	30	28	0	2
		Tổng	29	540	311	199	30
II.2		Môn học, mô đun chuyên môn					
19	MH115	Chăm sóc sức khỏe vị thành viên - Phụ nữ và Nam học	3	45	43	0	2
20	MH140	Chăm sóc bà mẹ trong thời kỳ thai nghén	3	75	14	56	5
21	MH141	Chăm sóc bà mẹ trong chuyên dạ và sinh đẻ	5	120	28	84	8
22	MH116	Chăm sóc bà mẹ sau đẻ, phụ nữ phá thai	3	45	43	0	2
23	MH117	Chăm sóc trẻ sơ sinh, chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi	3	45	43	0	2
24	MH118	Chăm sóc sức khỏe sinh sản cộng đồng - Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	3	45	43	0	2
25	MH119	Chăm sóc sản bệnh - bệnh liên quan đến thai nghén và sinh đẻ	4	60	56	0	4
26	MH120	Quản lý hộ sinh	2	30	28	0	2
27	MH121	Phục hồi chức năng trong chăm sóc sức khỏe sinh sản	2	30	28	0	2
28	MH122	Thực hành chăm sóc sức khỏe phụ nữ và nam học - Bà mẹ trong thời kỳ thai nghén (Thực	6	270	0	258	12

		hành lâm sàng Sản 1)					
29	MH123	Thực hành chăm sóc bà mẹ trong chuyển dạ và sinh đẻ (Thực hành lâm sàng Sản 2)	6	270	0	258	12
30	MH124	Thực hành chăm sóc bà mẹ sau đẻ, phụ nữ phá thai (Thực hành lâm sàng Sản 3)	4	180	0	172	8
31	MH125	Thực hành chăm sóc sức khỏe sinh sản - Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (Thực hành lâm sàng Sản 4)	3	135	0	129	6
32	MH126	Thực hành chăm sóc sức khỏe trẻ em (Thực hành lâm sàng Nhi)	4	180	0	172	8
33	MH127	Thực tập cộng đồng	2	90	0	86	4
34	MH128	Thực tập tốt nghiệp	8	360	0	344	16
		Tổng	61	1980	326	1559	95
II.3		Môn học, mô đun tự chọn					
35		Tự chọn 1 (Chọn 1 trong các học môn học	2	30	28	0	2
35a	MH129	Điều dưỡng Nội khoa					
35b	MH130	Điều dưỡng Ngoại khoa					
35c	MH131	Kỹ thuật soạn thảo văn bản					
35d	MH132	Dinh dưỡng - Tiết chế					
35e	MH133	Sức khoẻ và môi trường					
35f	MH134	Khống chế nhiễm khuẩn					
35g	MH135	Tiếng Anh chuyên ngành					
36		Tự chọn 2 (chọn 1 trong các môn học)	3	45	43	0	2
36a	MH136	Giảm đau trong chuyển dạ - phẫu thuật trong sản khoa					
36b	MH137	Phá thai an toàn					
36c	MH138	Chăm sóc nâng cao cho phụ nữ nuôi con					

		<i>Tổng</i>	5	75	71	0	4
	Tổng toàn chương trình		115	3030	865	2013	152

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Căn cứ vào điều kiện cụ thể và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun

Thực hiện theo thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/03/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học trong chương trình đào tạo.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Hộ sinh và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành Hộ sinh theo quy định của trường.